TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 48/2019/HS - ST
Ngày: 18 - 9 - 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Thị Minh Nhựt**
Các hội thẩm nhân dân:
Bà **Nguyễn Thị Chinh**
Ông **Lê Minh Huy.**

- ***Thư ký phiên toà***: bà **Lê Thị Kim Ngân**- Là thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên toà***: Ông **Trần Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST - HS ngày 21/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/HSST – QĐ ngày 03/9/2019, đối với các bị cáo:

1. Lê T, sinh năm 1995; Giới tính: nam; Nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Lê Ngọc Điệp, sinh năm: 1958 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ngà, sinh năm: 1956 hiện ở tại thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; A, chị em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1992, bị cáo là út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh năm 1999; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/5/2019 tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Thị Th, sinh năm 1988; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: làm nông;Con ông Lê Ngọc Điệp, sinh năm:1958 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ngà, sinh năm: 1956 hiện ở tại thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; A, chị em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chồng: Lê Hoàng Nam, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn); Con: có 03, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 22/5/2019, được áp dụng biện pháp thay thế cho tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại:
1. Huỳnh Công H, sinh năm: 1972;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2.Phan Nguyễn D, sinh năm: 1969;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
3. Nguyễn H K, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
4. Bùi Chí H, sinh năm: 1964;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
5. Phạm Minh L, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: TDP L 2, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
6. Cao Thị Minh H, sinh năm: 1968;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
7. Trần Thị L, sinh năm: 1960;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
8. Trương Thái Hồng S, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: TDp L 2, thị trấn Dr, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
9. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Những người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt)
Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:
1. Đào Đức H, sinh năm: 1977;
Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
2. Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm:
Địa chỉ: thôn H 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
3. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980;
Địa chỉ: TDP L 2, thị trấn M, huyện Đ, Lâm Đồng.
4. Phạm ThA Hoàng A, sinh năm:1996;
Địa chỉ: TDP L5, thị trấn M, huyện Đ, Lâm Đồng
5. Lê Hữu Tr, sinh năm: 1962;
Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê T rủ chị ruột là Lê Thị Th đi trộm cắp mô tơ bơm nước của người dân ở địa bàn xã Lạc Xuân để bán lấy tiền tiêu xài thì Th đồng ý. Sau đó T và Th chuẩn bị **01** kìm cộng lực và **01** dao làm công cụ trộm cắp.

Lần 1:

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019, T và Th mang theo kìm cộng lực và dao rựa đến vườn rau của ông **Huỳnh Công H**, sinh năm: 1972 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu Apolo, màu xA, loại 1.5 mã lực. Sau khi lấy được mô tơ, T đem mô tơ đi cất giấu tại cống thoát nước ở vườn rau của Nguyễn Văn Dũng gần đó. Tiếp sau đó T và Th đến vườn của ông **Phan Nguyễn**

D, sinh năm: 1969 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu Cơ khí ngọc, màu xA, loại 2 mã lực; đến vườn của ông **Nguyễn H K**, sinh năm: 1975 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu Apolo, màu xA, loại 1,5 mã lực; đến vườn của ông **Huỳnh Công H** lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu Apolo, màu xA, loại 1,5 mã lực; đến vườn của ông **Phạm Minh L**, sinh năm: 1978 ở Thôn Lạc Thiện 2 – TT.D'ran, T dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cửa chòi lấy trộm 01 dàn bơm thuốc (gồm 01 mô tơ điện hiệu Cơ khí ngọc, 01 mã lực; 01 đầu bơm thuốc hiệu Super 2 pet; 01 khung sắt giá đỡ); đến vườn của bà **Cao Thị Minh H**, sinh năm: 1968 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu Supperwin, màu trắng, loại 2 mã lực; đến vườn của bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1960 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu L xô, màu xám, loại 1 mã lực; đến vườn của ông **Trương Thái Hồng S**, sinh năm: 1985 ở Thôn Lạc Thiện 2 – TT.D'ran, T dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cửa chòi lấy trộm 01 dàn bơm thuốc (gồm 01 mô tơ điện hiệu Apolo, 01 mã lực, màu xám; 01 đầu bơm thuốc hiệu Ka Ka màu đỏ vàng; 01 khung sắt giá đỡ). Sau khi trộm cắp của các bị hại T và Th đều cất giấu tại cống thoát nước ở vườn rau của Nguyễn Văn Dũng.

Tài sản mà Lê T và Lê Thị Th trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định trị giá 12.366.500đ.

Lần 2:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/5/2019 T và Th đến vườn của ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1985 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân lấy trộm **01 mô tơ** bơm nước hiệu Supperwin, đen bạc, loại 3 mã Lực. Sau đó T mang đi cất giấu tại công thoát nước gần nhà.

Tài sản mà Lê T và Lê Thị Th trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định trị giá 2.484.000đ.

Sau khi trộm cắp tài sản, Lê T và Lê Thị Th sử dụng xe mô tô BS: 49 F1 – 29238 của T chở tài sản trộm cắp đi bán, cụ thể như sau:

Ngày 02/5/2019 T và Th dùng xe mô tô của T chở 01 mô tơ trộm cắp của ông H bán cho ông Đào Đức H, sinh năm: 1977, ở Thôn Hải Hưng – Lạc Lâm với số tiền 700.000đ. Sau đó T và Th quay về chở 01 mô tơ trộm cắp của bà H đi bán cho bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm: 1994, ở Nghĩa Hiệp 1 – Ka Đô với số tiền 1.200.000đ. Số tiền bán được T và Th chia đôi tiêu xài cá nhân.

Ngày 04/5/2019 T và Th dùng xe mô tô của T chở 01 mô tơ trộm cắp của ông H và 01 dàn máy bơm thuốc trộm cắp của ông Phạm Minh L bán cho ông Đào Đức H với số tiền 700.000đ. Số tiền bán được T và Th chia đôi tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/5/2019 T và Th dùng xe mô tô của T chở 01 mô tơ trộm cắp của ông Phan Nguyễn D và 01 mô tơ trộm cắp của bà Trần Thị L bán cho ông

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 ở Nghĩa Lập 2 – TT.Thạnh Mỹ với số tiền 1.000.000đ. Số tiền bán được T và Th chia đôi tiêu xài cá nhân.

Ngày 07/5/2019 T và Th dùng xe mô tô của T chở 01 mô tơ trộm cắp của ông Nguyễn Văn S bán cho ông Phạm ThA Hoàng A, sinh năm: 1996 ở Nghĩa Lập 5 – TT.Thạnh Mỹ với số tiền 1.000.000đ. Số tiền bán được T và Th chia đôi tiêu xài cá nhân. Đến ngày 13/5/2019 tài sản còn lại tại nơi cất giấu bao gồm 01 mô tơ bơm nước và 01 dàn máy bơm thuốc, Lê T và Lê Thị Th chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra quá trình điều tra Lê T còn thừa nhận vào năm 2017 đã thực hiện việc trộm cắp tài sản của ông **Bùi Chí H**, sinh năm: 1964 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân – Đơn Dương 01 máy cắt cỏ hiệu Kasei, màu đỏ - đen, sau đó bán cho ông Lê Hữu Tr, sinh năm: 1962 ở Thôn Lạc Xuân 1 – Lạc Xuân được 500.000đ và tiêu xài cá nhân.

Như vậy tổng tài sản mà Lê Thị Th trộm cắp cùng Lê T trị giá là 14.238.000đ. Ngoài ra năm 2017 Lê T còn trộm cắp 01 máy cắt cỏ trị giá 1.837.500đ. Tổng tài sản mà Lê T trộm cắp là 16.075.500đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê T, Lê Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả từng lần thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Do cần tiền tiêu xài nên vào ngày 29/4/2019, bị cáo Lê T là người rủ rê chị gái là Lê Thị Th cùng tham gia thực hiện các vụ trộm cắp tài sản là mô tơ bơm nước, đầu máy bơm thuốc của người dân. Trong đêm ngày 29/4/2019, cả hai bị cáo đã cùng thực hiện trộm cắp 08 vụ với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.366.500đ. Tiếp đó, tối ngày 06/5/2019, cả hai bị cáo tiếp tục đến vườn của ông Nguyễn Văn S trộm cắp 01 mô tô bơm nước hiệu Supperwin loại 03 mã lực có giá trị 2.484.000đ. Tổng giá trị tài sản cả hai bị cáo trộm cắp là 14.238.000đ. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai bị cáo mang tài sản cất giấu tại cống thoát nước và cùng mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, số tiền bán được cả hai chia đều sử dụng. Bị cáo Lê T còn thừa nhận vào năm 2017, bị cáo trộm cắp 01 máy cắt cỏ hiệu Kasei màu đỏ đen của ông Bùi Chí H, sau đó mang bán cho ông Lê Hữu Tr được số tiền 500.000đ.

Quá trình điều tra những người bị hại gồm các ông bà Huỳnh Công H, Phan Nguyễn D, Nguyễn H K, Phạm Minh L, Cao Thị Minh H, Trần Thị L, Trương Thái Hồng S đều trình báo vào tối ngày 29/4/2019 tại vườn rau của các ông bà đã bị kẻ gian lấy cắp mô tơ bơm nước, đầu máy bơm thuốc. Ông Huỳnh Công H đã được nhận lại 02 mô tô bơm nước hiệu Aplo 1,5 mã lực; ông Phan Nguyễn D đã được nhận lại 01 mô tô bơm nước hiệu cơ khí ngọc 02 mã lực; ông Nguyễn H K đã được nhận lại 01 mô tô bơm nước hiệu Aplo 1,5 mã lực; ông Trương Thái Hồng S đã được nhận lại 01 dàn máy bơm thuốc; ông Nguyễn Văn S đã được nhận lại 01 mô tô bơm nước hiệu Super Win; ông Phạm Minh L đã được nhận lại 01 đầu máy bơm thuốc hiệu Super 2 Pet; ông Bùi Chí H đã được nhận lại 01 máy cắt cỏ hiệu Kasei; bà Trần Thị L đã được bồi thường số tiền 500.000đ giá

trị mô tô bị mất cắp không thu hồi được; bà Cao Thị Minh H đã được bồi thường số tiền 1.500.000đ giá trị mô tơ bị mất cắp không thu hồi được. Sau khi nhận lại tài sản bị mất cắp và nhận số tiền bồi thường, các ông bà không có yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan gồm các ông Nguyễn Văn T, ông Đào Đức H, ông Lê Hữu Tr, ông Phạm ThA Hoàng A, bà Nguyễn Thị Hồng Th đều xác nhận có mua tài sản là các mô tơ bơm nước, đầu máy bơm thuốc do các bị cáo mang đến bán. Khi mua các ông bà không biết tài sản các bị cáo mang đến bán do trộm cắp mà có. Cụ thể ông Nguyễn Văn T đã bỏ ra số tiền 1.000.000đ để mua 02 mô tô bơm nước, ông đã bán phế liệu cho khách vãn lai 01 mô tô hiệu L Xô đã cũ với giá 200.000đ, chiếc còn lại đã giao nộp cho cơ quan điều tra, do số tiền không lớn nên ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại đã bỏ ra mua mô tơ. Ông Đào Đức H bỏ ra số tiền 1.400.000đ để mua 02 mô tơ bơm nước và 01 dàn bơm thuốc, ông đã bán 01 mô tơ điện trong dàn máy bơm thuốc cho khách vãn lai với số tiền 500.000đ, tài sản còn lại đã giao nộp cho cơ quan điều tra, ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại đã bỏ ra mua tài sản. Ông Phạm ThA Hoàng A đã bỏ ra số tiền 1.000.000đ để mua 01 mô tơ hiệu Supper Win, ông đã giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Bà Nguyễn Thị Hồng Th bỏ ra số tiền 1.200.000đ mua 01 mô tơ Super Win loại 02 mã lực sau đó bán cho khách vãng lai, bà không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Ông Lê Hữu Tr đã bỏ ra số tiền 500.000đ mua 01 máy cắt cỏ do bị cáo Lê T mang đến bán, ông đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 47/CT - VKSĐD ngày 20/8/2019,Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố các bị cáo Lê T, Lê Thị Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lê T, Lê Thị Th đã có hành vi nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp trong hai ngày 29/4/2019 và ngày 06/5/2019 là 14.238.000đ; ngoài ra vào năm 2017, bị cáo Lê T còn thực hiện trộm cắp 01 máy cắt cỏ trị giá 1.837.500đ. Hành vi của các bị cáo Lê T và Lê Thị Th là vi phạm pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực cán màu xA bằng kim loại dài 45cm; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao hình lưỡi liềm dài 50cm.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 49F1 – 29238 hiệu Yamaha Sirius + 01 giấy đăng ký xe mô tô 49F1 – 29238.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có ý kiến k H nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Do cần tiền tiêu xài nên tối 29/4/2019 và tối 06/5/2019, bị cáo Lê T đã rủ chị gái ruột là Lê Thị Th cùng nhau đi trộm cắp tài sản là các mô tơ bơm nước, đầu máy bơm thuốc của các hộ dân trên địa bàn xã Lạc Xuân, sau đó cả hai cùng nhau sử dụng xe mô tô biển số 49F1 – 29238 hiệu Yamaha Sirius của bị cáo Lê T chở tài sản đi tiêu thụ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê T và Lê Thị Th trộm cắp trong 02 đêm 29/4/2019 và 06/5/2019 là 14.238.000đ. Ngoài hành vi trộm cắp trên, vào năm 2017, bị cáo Lê T còn thực hiện việc trộm cắp 01 máy cắt cỏ hiệu Kasei có giá trị 1.837.500đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê T trộm cắp là 16.075.500đ. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Vì vậy Lê T, Lê Thị Th phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với các bị cáo phạm tội là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức án xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được tội lỗi của mình mà tu dưỡng làm công dân tốt về sau. Đó là tính chất chung của vụ án.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê T là người rủ rê bị cáo Th cùng thực hiện hành vi trộm cắp, là người thực hành tích cực trong việc dùng kìm cộng lực cắt ống dẫn nước, dây xích khóa, tháo mô tơ, đầu máy bơm nước, mang vác tài sản trộm cắp đi cất giấu, dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Bị cáo Lê Thị Th tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức trong việc đứng cảnh giới để bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó cùng T đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Vì vậy bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Th và nhất thiết cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện thành công dân tốt về sau. Đối với bị cáo Lê Thị Th phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo hiện là lao động chính D nhất để nuôi 03 con còn nhỏ, trong đó có 01 cháu sinh năm 2006 bị khuyết tật bẩm sinh dạng nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng các hình phạt quản chế đến quyền tự do công dân mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục cải tại đối với bị cáo. Riêng việc khấu trừ thu nhập hàng tháng, xét thấy bị cáo Th lao động phổ thông, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không đều nên miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê T, Lê Thị Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Lê T, Lê Thị Th có thể bị phạt tiền bổ sung. Xét các bị cáo Lê T, Lê Thị Th là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương thu giữ một số tài sản và trả lại cho các chủ sỡ hữu sau:

+ Trả lại 02 mô tơ bơm nước, hiệu Apolo, loại 1.5 mã lực cho ông Huỳnh Công H.

+ Trả lại 01 mô tơ bơm nước, hiệu cơ khí ngọc, loại 2 mã lực cho ông Phan Nguyễn D.

+ Trả lại 01 mô tơ bơm nước, hiệu Apolo, loại 1.5 mã lực cho ông Nguyễn H K.

+ Trả lại 01 mô tơ bơm nước, hiệu Super Win, loại 3 mã lực cho ông Nguyễn Văn S.

+ Trả lại 01 dàn bơm thuốc (gồm 01 mô tơ điện, hiệu Apolo, loại 1 mã lực; 01 đầu bơm thuốc hiệu Ka Ka màu đỏ, 01 khung sắt giá đỡ) cho ông Trương Thái Hồng S.

+ Trả lại 01 đầu máy bơm thuốc hiệu Super 2 Pet cho ông Phạm Minh L.

+ Trả lại 01 máy cắt cỏ, hiệu Kasei, cho ông Bùi Chí H.

Sau khi nhận lại các tài sản bị mất, các ông, bà Huỳnh Công H, Phan Nguyễn D, Nguyễn H K, Nguyễn Văn S, Trương Thái Hồng S, Phạm Minh L, Bùi Chí H không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô BS: 49F1 – 29238, màu đỏ - đen quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Lê T, sau khi trộm cắp T và Th sử dụng xe mô tô trên vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước.

- Đối với 01 kìm cộng lực cán màu xA, dài 45cm; 01 con dao, cán bằng gỗ, dài 50cm là tài sản của T và Th, các tài sản trên là cộng cụ mà T và Th sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp. Xét thấy giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 mô tơ bơn nước hiệu L xô loại 01 mã lực của bà Trần Thị L; 01 mô tơ bơm nước hiệu Super Win loại 2 mã lực của bà Cao Thị Minh H; 01 mơ tơ điện (gắn vào đầu bơm thuốc) hiệu cơ khí ngọc loại 01 mã lực của ông Phạm Minh L do không thu hồi được nên không đề cập đến.

[9] Về số tiền thu lợi bất chính:

Tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 4.600.000đ, trong đó các bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 2.000.000đ, số còn lại 2.600.000đ những người bị hại không yêu cầu bồi thường. Do đó, cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại 2.600.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Cụ thể bị cáo Th phải nộp lại 1.300.000đ; bị cáo T nộp lại 1.300.000đ cùng với số tiền 500.000đ số tiền bán máy cắt cỏ; tổng số tiền bị cáo Lê T phải nộp lại là 1.800.000đ.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, những người bị hại gồm ông bà Huỳnh Công H, Phan Nguyễn D, Nguyễn H K, Phạm Minh L, Cao Thị Minh H, Trần Thị L, Trương Thái Hồng S không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Tại phiên tòa các ông bà Huỳnh Công H, Phan Nguyễn D, Nguyễn H K, Phạm Minh L, Cao Thị Minh H, Trần Thị L, Trương Thái Hồng S đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nếu sau này có trA chấp gì với các bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Quá trình điều tra, những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan gồm các ông Nguyễn Văn T, ông Đào Đức H, ông Lê Hữu Tr, ông Phạm ThA Hoàng A, bà Nguyễn Thị Hồng Th đều không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về số tiền đã bỏ ra mua tài sản do các bị cáo mang đến bán; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T, ông Đào Đức H, ông Lê Hữu Tr, ông Phạm ThA Hoàng A, bà Nguyễn Thị Hồng Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nếu sau này có trA chấp gì với các bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Th không trA chấp gì với bị cáo Lê T về số số tiền 2.000.000đ đã đứng ra bồi thường cho các bị hại; vì vậy không xem xét đến.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê T, Lê Thị Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 13/5/2019.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. (Được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 22/5/2019, cứ 01 ngày tạm giữ tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Thị Th.

Tuyên bố giao bị cáo Lê Thị Th cho Uỷ ban nhân dân xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực cán màu xA bằng kim loại dài 45cm; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao hình lưỡi liềm dài 50cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 49F1 – 29238 hiệu Yamaha Sirius + 01 giấy đăng ký xe mô tô 49F1 – 29238.

(Đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019).

3. Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Buộc bị cáo Lê T nộp lại số tiền 1.800.000đ; Buộc bị cáo Lê Thị Th nộp lại số tiền 1.300.000đ để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê T, Lê Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm về hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Minh Nhựt

Nơi nhận:
SƠ THẨM
-TAT.
-VKS.
-Bị cáo.
-Người bị hại, NLQ
- Sở tư pháp
-Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Ngọc Tiên
Trần Quang Cảnh